

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đông

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
65/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 567/2022/QĐXXST-DS ngày 06 ngày 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K

Địa chỉ: đường P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: **Trần Tuấn A**, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Ngô Hoàng Kh**, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: đường H, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ủy quyền tham gia tố tụng: **Phạm Đăng V**, sinh năm 1971

Văn bản ủy quyền số 47/UQ-NHK ngày 10/10/2021

Ông Phạm Đăng V ủy quyền cho ông **Võ Minh T**, sinh năm 1984 tham
gia tố tụng

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1958; Bà **Nguyễn Thị Kim
H**, sinh năm 1960

Đại diện ủy quyền cho bị đơn: **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1984

Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2022.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1979
2. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1982 (đã chết 2017)
3. Ông **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho Nguyễn Minh N; Anh Nguyễn Duy L

Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2022.

4. Ông **Nguyễn Túy H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu vực T, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của Nguyễn Minh T:

1. Ông **Nguyễn Minh Nh**, sinh năm 1958
2. Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu vực Q, phường TK, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4. Cháu **Nguyễn Khánh A**, sinh năm 2016
5. Cháu **Nguyễn An K**, sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: khu vực TA, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp cho cháu Khánh A, cháu An K ông Nguyễn Duy L (chú ruột)

Đại diện ủy quyền nguyên đơn và anh Nguyễn Duy L là đại diện ủy quyền cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh N và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, những người còn lại đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng TMCP K (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông Nh, bà H có ký hợp đồng tín dụng số HD2443/HĐTD ngày 19/7/2012 về việc ngân hàng cho vay số tiền 100.000.000đ. Ngày 20/7/2012 ngân hàng đã giải ngân số tiền 100.000.000đ.

Thời hạn vay 15 tháng, kể từ ngày 20/7/2012-20/10/2013

Mục đích vay nuôi heo, làm vườn.

Lãi suất vay 1.7%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng 01 lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất + biên độ 0.65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện

hành tại ngân hàng.

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

Vốn vay trả cuối kỳ ngày 20/10/2013

Lãi tiền vay được trả 03 tháng /lần tính từ ngày 20/7/2012.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Minh N, bà Nguyễn Thị Kim H cùng anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh N và Nguyễn Duy L đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số HD2443/HĐTC ngày 19/7/2012 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 897, diện tích 300m² đất T + 675m² đất LNK và thửa 912, diện tích 1433m² đất LNK, cùng thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận QSD đất số 000204 do ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 11/6/1999 cho Nguyễn Minh Nh đại diện hộ đứng tên.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng trả được nợ gốc 70.000.000đ, nợ lãi trong hạn đã trả: 24.300.833đ, lãi quá hạn: 33.807.500đ và phạt chậm trả lãi là: 16.952.557đ. Tính đến 27/6/2022 còn nợ ngân hàng là 130.143.559đ. Trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 99.909.917đ, phạt chậm trả: 157.809đ.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nh bà H cùng có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/6/2022 là: 129.985.750đ. Trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 99.909.917đ và tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, còn phần lãi chậm trả ngân hàng rút lại yêu cầu. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho việc thi hành án.

Anh Nguyễn Duy L là đại diện ủy quyền cho bị đơn ông Nguyễn Minh Nh bà Nguyễn Thị Kim H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh N và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng thống nhất trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Ngân hàng TMCP K với ông N, bà H có ký hợp đồng tín dụng số HD2443/HĐTD ngày 19/7/2012 về việc ngân hàng cho vay số tiền 100.000.000đ và đã được giải ngân ngày 20/7/2012. Về lãi suất vay, mục đích vay và phương thức trả nợ như đại diện nguyên đơn trình bày đúng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Minh Nh, bà Nguyễn Thị Kim H cùng anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh N và ông là Nguyễn Duy L đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số HD2443/HĐTC ngày 19/7/2012 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 897, diện tích 300m² đất T + 675m² đất

LNK và thửa 912, diện tích 1433m² đất LNK, cùng thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận QSD đất số 000204 do ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 11/6/1999 cho Nguyễn Minh Nh đại diện hộ đứng tên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Nh, bà H đã trả được số tiền nợ gốc cũng như nợ lãi như phía nguyên đơn trình bày.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bị đơn không ý kiến, đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến 27/6/2022 còn nợ: 129.985.750đ. Trong đó nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 99.909.917đ. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp số HD2443/HĐTC ngày 19/7/2012 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Anh Nguyễn Minh T chết có vợ tên Trần Thị H và 02 con là Nguyễn Khánh A và Nguyễn An K. Ngoài ra, không còn người con nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn An K, sinh năm 2010 có đại diện hợp pháp ông Nguyễn Duy L trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/6/2022: là con ruột của ông T và bà H, cha mất năm 2017. Hiện nay đang sống chung với ông bà nội cùng với em ruột là Nguyễn Khánh A. Em A năm nay 6 tuổi. Ngoài ra, không có anh chị em nào nữa. Qua việc khởi kiện không ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Do còn đi học nên xin được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

2. Chị Trần Thị H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2022: là vợ của Nguyễn Minh T đã chết 2017. Ông Nh, bà H vay tiền ngân hàng có thế chấp thửa đất 897, 912 và hiện nay ngân hàng khởi kiện thì không ý kiến cũng không yêu cầu gì thêm trong vụ án này. Trường hợp ông Nh, bà H không có khả năng trả nợ ngân hàng phát mại đất thế chấp thì chị cũng đồng ý, không ý kiến. Đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

3. Ông Nguyễn Túy H trình bày tại biên bản hòa giải ngày 13/6/2022: thửa đất 912, diện tích 1433m² đất LNK, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận QSD đất số 000204 do ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 11/6/1999 cho Nguyễn Minh N đại diện hộ đứng tên hiện nay ông là người trực tiếp canh tác. Lý do vào khoảng năm 2020 ông với ông Nh hoán đổi đất cho nhau. Việc hoán đổi đất hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói mà không có làm giấy tờ, cũng không biết đất này đã thế chấp cho ngân hàng. Trên đất có trồng một số cây Sầu riêng.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông không ý kiến, cũng không yêu cầu gì thêm trong vụ án này. Trường hợp bị đơn không trả được nợ cho ngân hàng cũng đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Do bận công việc nên đề nghị

được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có)

Phần đương sự trình bày tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Minh Nh, bà Nguyễn Thị Kim H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 130.519.750đ, trong đó nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 100.443.917đ và yêu cầu phía bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp QSD đất các bên đã ký kết.

Đại diện ủy quyền cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: thống nhất với yêu cầu của đại diện Ngân hàng, đồng ý trả nợ vay cho ngân hàng nhưng xin trả dần nợ gốc đến khi hết nợ và xin giảm nợ lãi. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 130.519.750đ, trong đó, nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 75.833đ, nợ lãi quá hạn 100.443.917đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Minh Nh, bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại: khu vực TA, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 21/7/2022 là

130.519.750đ, trong đó nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 100.443.917đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số HD2443/HĐTD ngày 19/7/2012 giữa ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Minh Nh và bà Nguyễn Thị Kim H được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân số tiền 100.000.000đ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2443/GNN ngày 20/7/2012. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa phía bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số HD2443/HĐTD ngày 19/7/2012, tính đến ngày 21/7/2022 số tiền nợ gốc là 30.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 75.833đ, nợ lãi quá hạn là 100.443.917đ. Tuy nhiên, phía bị đơn đề nghị được trả dần nợ gốc đến khi hết nợ và xin giảm lãi, đại diện phía nguyên đơn không đồng ý.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Minh Nh, bà Nguyễn Thị Kim H cùng anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh N và Nguyễn Duy L đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số HD2443/HĐTC ngày 19/7/2012 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 897, diện tích 300m² đất T + 675m² đất LNK và thửa 912, diện tích 1433m² đất LNK, cùng thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận QSD đất số 000204 do ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 11/6/1999 cho Nguyễn Minh Nh đại diện hộ đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp T, xã TH, huyện Thốt Nốt (cũ), nay là khu vực T, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Túy H do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bị đơn được miễn án phí theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh Nh và bà Nguyễn Thị Kim H có trách nhiệm trả số tiền vay tính đến ngày 21/7/2022 tổng cộng là: 130.519.750đ (*Một trăm ba mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*), trong đó, nợ gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 75.833đ (*Bảy mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*), nợ lãi quá hạn là 100.443.917đ (*Một trăm triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng*)

Kể từ ngày 22/7/2022 bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số HD2443/HĐTD ngày 19/7/2012 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2443/GNN ngày 20/7/2012 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 897, diện tích 300m² đất T + 675m² đất LNK và thửa 912, diện tích 1433m² đất LNK, cùng thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận QSD đất số 000204 do ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 11/6/1999 cho Nguyễn Minh Nh đại diện hộ đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp T, xã TH, huyện Thốt Nốt (cũ), nay là khu vực T, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 26/5/2022 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Minh Nh, bà Nguyễn Thị Kim H được miễn án phí do là người cao tuổi theo quy định.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn ông Nh bà H phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.137.000đ (*ba triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004251, ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án (trích sao án), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Khúc Thị Hồng

